TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS - ST
Ngày: 05-3-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Võ Văn Hiệp.
2/ Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 286/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 01 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/HSST – QĐ ngày 04/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc Đ**, sinh ngày 24/10/1986. Tại: Bình Định. Nơi ĐKHKTT: Thôn VĐ, xã VT, huyện VT1, tỉnh Bình Định. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Thợ hồ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Phạm Trọng Q và bà Phạm Thị H; Vợ: Phan Thị TL, có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011). Tiền án: Ngày 22/3/2005, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 27/2005/HSST. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/02/2007, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 47/2007/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người làm chứng: Thái Hồng H, Võ Minh N, Phạm Duy K, Cao Tấn Tr, Huỳnh Lan P, Kim Thị MD, Phan Trúc X, Phan Trung H1, Nguyễn Thị L, Đào Văn Q; (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/6/2019, Phạm Quốc Đ cùng bạn là Võ Minh N, sinh năm 1996; Phạm Duy K, sinh năm 1990; Cao Tấn Tr, sinh năm 1993; Huỳnh Lan P, sinh năm 1993; Kim Thị MD, sinh năm 1993; Phan Trúc X, sinh năm 1998; Phan Trung H, sinh năm 1993; Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Đào Văn Q, sinh năm 1991 đến quán karaoke Đ3, địa chỉ tại phường CN, thành phố M, tỉnh Bình Dương thuê phòng số 959

để hát karaoke. Trong lúc đợi có phòng vào hát, Đ gặp riêng 01 nam nhân viên (Không rõ nhân thân, lai lịch) của quán Karaoke Đ3 hỏi: "Ở đây có cho bay lắc không?" thì nam nhân viên trả lời "Có" nên Đ tiếp tục hỏi "Có hàng không?" (Tức là quán có bán ma túy không?) thì nam nhân viên trả lời là quán không có bán ma túy nhưng nam nhân viên kêu Đ ngồi đợi một chút, sẽ có người ra gặp Đ. Khoảng 10 phút sau, có 01 người nam (Không rõ nhân thân, lai lịch) đến kêu Đ vào nhà vệ sinh của quán và hỏi "Cần mua hàng gì?" thì Đ nói là "Khay". Liền đó, người nam đưa cho Đ 02 (Hai) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất ma túy rồi Đ đưa cho người nam số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ vào phòng số 959 lấy một ít ma túy trong 02 (Hai) gói ma túy Đ vừa mua bỏ lên dĩa sành để sử dụng, số ma túy còn lại Đ cất vào trong túi quần. Lúc này, Võ Minh N, Phạm Duy K, Cao Tấn Tr, Huỳnh Lan P, Kim Thị MD, Phan Trúc X, Phan Trung H thấy Đ để sẵn ma túy trên dĩa nên cùng sử dụng hết số ma túy có trên dĩa. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/6/2019, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính – Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường CN tiến hành kiểm tra phòng số 959 của quán Karaoke Đ3 thì phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Quốc Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong 01 (Một) gói nylon miệng kéo dính do Đ vứt xuống sàn nhà và 01 (Một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng do Đ cất giấu trong túi quần phía trước, bên phải. Vật chứng thu giữ gồm: 02 (Hai) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (Một) dĩa bằng sành. Sau đó, Công an phường CN yêu cầu các đối tượng Võ Minh N, Phạm Duy K, Cao Tấn Tr, Huỳnh Lan P, Kim Thị MD, Phan Trúc X, Phan Trung H, Nguyễn Thị L, Đào Văn Q về trụ sở làm việc. Cùng ngày, Công an phường CN bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định số 518 ngày 04/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 02 (Hai) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư có chữ ký người bị bắt Phạm Quốc Đ, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành T, người chứng kiến Thái Hồng H1, Thái Trung H2 và hình dấu đỏ Công an phường CN, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma túy loại Ketamine, có khối lượng: 1,4143 gam. Đối với 02 (Hai) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, có khối lượng sau giám định là: 1,3212 gam và 01 dĩa bằng sành thu giữ của Phạm Quốc Đ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các đối tượng Võ Minh N, Phạm Duy K, Cao Tấn Tr, Huỳnh Lan P, Kim Thị MD, Phan Trúc X, Phan Trung H, quá trình điều tra xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/6/2019, trong lúc N, K, Tr, P, MD, X, H hát karaoke cùng với Phạm Quốc Đ, Nguyễn Thị L và Đào Văn Q tại phòng số 959 của quán karaoke Đ3 thì thấy Đ đã để sẵn ma túy trên bàn nên tự ý sử dụng. Ngoài ra, , K, Tr, P, MD, X, H không biết Phạm Quốc Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần của Đ. Ngày 10/7/2019, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra các Quyết định xử phạt hành chính số 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183 đối với , K, Tr, P, MD, X, H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt là 750.000đồng/người.

Đối với Nguyễn Thị L, Đào Văn Q, quá trình điều tra xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/6/2019, L và Q hát karaoke tại phòng số 959 của quán Karaok Đ3 cùng với Phạm Quốc Đ, Võ Minh N, Phạm Duy K, Cao Tấn Tr, Huỳnh Lan P, Kim

Thị MD, Phan Trúc X, Phan Trung H nhưng L và Q không sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, L và Q không biết Phạm Quốc Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần của Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý đối với L và Q.

Đối với người nam nhân viên của quán karaoke Đ3 và người nam đã bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quốc Đ, quá trình điều tra xác định: Khi Đ gặp người nam nhân viên và người nam đã bán ma túy cho Đ thì Đ đang trong tình trạng say xỉn nên Đ không xác định được và không thể nhận dạng được người nam này. Đồng thời, Đ không biết nhân thân, lai lịch của 02 người nam trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Phạm Quốc Đ, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành T và hình dấu đỏ công an phường CN, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 1,3212 gam (Theo kết luận giám định số 518/MT – PC09 ngày 04/7/2019).

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi cất giữ trong người 1,4143 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất

ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị xử lý hình sự nhưng vẫn không tích cực cải tạo, điều đó chứng tỏ bị cáo là phần tử nguy hiểm cho xã hội. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiên hành vi phạm tội do lỗi cố ý là trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Phạm Quốc Đ, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành T và hình dấu đỏ công an phường CN, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 1,3212 gam.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Phạm Quốc Đ, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành T và hình dấu đỏ công an phường CN, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 1,3212 gam (Theo kết luận giám định số 518/MT – PC09 ngày 04/7/2019).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 052.20 ngày 19/12/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo